

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2019

1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Việc Cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP cụ thể:

- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế đăng tải các chuyên mục thông tin chủ yếu theo quy định của nhà nước như: Giới thiệu chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; tin tức sự kiện; chỉ đạo điều hành; văn bản pháp quy; các văn bản và hoạt động chuyên ngành về lĩnh vực Y dược, dân số kế hoạch hóa gia đình.

- Thường xuyên cập nhập thủ tục hành chính tại mục dịch vụ hành chính công, tạo liên kết đến cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và công khai đầy đủ thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Các thông tin, tin bài của cá nhân, tổ chức đưa lên Cổng thông tin của Sở đều được chọn lọc, kiểm duyệt, biên tập lại trước khi đăng tải.

2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Trong thời gian qua, đơn vị thực hiện 22 TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc lĩnh vực Y tế tại địa chỉ: <https://caobang.vnptigate.vn>.

3. Ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhất là trong giải quyết TTHC, duy trì thực hiện có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử liên thông (VNPT-iGate). Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong lĩnh vực Y tế.

- Tiếp nhận, giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống một cửa liên thông hiện đại (VNPT-iGate) địa chỉ: <https://caobang.vnptigate.vn>; tính đến nay đơn vị đã cung cấp 110 TTHC thực hiện dịch vụ hành chính công trực tuyến ở mức độ 2, trong đó có 22 TTHC được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4.

4. Hiện trạng ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan.

* Đánh giá việc triển khai và sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại đơn vị:

- Thường xuyên ứng dụng CNTT vào các hoạt động của cơ quan; 100% công

chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT – iOffice trong thực hiện giải quyết các công việc chuyên môn.

- Công chức, viên chức chưa thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ phục vụ trao đổi văn bản, tài liệu mà sử dụng chức năng thông tin điều hành của phần mềm quản lý văn bản điều hành VNPT- iOffice.

- Việc ứng dụng chữ ký số chuyên dùng phục vụ trao đổi văn bản điện tử qua môi trường mạng: 768 văn bản sử dụng chữ ký số (số liệu từ 01/01 đến 01/7/2019).

- Cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền, cập nhật hệ điều hành, thực hiện các giải pháp an toàn thông tin khác,

5. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, có sở dữ liệu nội bộ, chuyên ngành của đơn vị mình.

- Quản lý văn bản và điều hành VNPT – iOffice 4.0: Văn bản đi 1884; Văn bản đến 7666.

- Kết quả số hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa thực hiện tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ qua hệ thống VNPT iGATE từ 01/01/2019 đến 07/8/2019 là: 291 hồ sơ.

- Sử dụng thường xuyên các phần mềm kế toán, ứng dụng chữ ký số, hệ thống đường dây nóng Bộ Y tế trong công việc.

6. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, cần tập trung đánh giá các nội dung:

- Tỷ lệ cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công việc: 100% công chức, viên chức được trang bị máy tính phục vụ cho công việc.

- Số lượng máy tính được kết nối mạng LAN, Internet: 42

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cơ bản đáp ứng các yêu cầu về an ninh thông tin và cơ sở dữ liệu.

- Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân: Tuy đã có nhiều chuyển biến trong triển khai, thực hiện ứng dụng CNTT tại đơn vị nhưng vẫn còn một số hạn chế như: kinh phí đầu tư cho hạ tầng CNTT; một số công chức, viên chức sử dụng CNTT còn hạn chế với yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao như hiện nay.

7. Hiện trạng về nhân lực ứng dụng CNTT

- Số lượng cán bộ chuyên trách CNTT: 01 công chức phụ trách CNTT trình độ Đại học chuyên ngành CNTT.

- 100% công chức có khả năng, kỹ năng ứng dụng CNTT trong ứng dụng phần mềm và thực hiện nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu công việc.

- Hàng năm đơn vị cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT..

8. Những vướng mắc, tồn tại, nguyên nhân

Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

- Do kinh phí hạn hẹp nên việc đầu tư cho cơ sở hạ tầng kỹ thuật, máy tính, ứng dụng CNTT, thiết bị văn phòng còn hạn chế.

- Một số công chức, viên chức sử dụng CNTT còn hạn chế với yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao như hiện nay.

Giải pháp khắc phục:

- Tiết kiệm chi để ưu tiên đầu tư cho phát triển ứng dụng CNTT.

- Cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT.

9. Đề xuất, kiến nghị

Liên kết mở lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu dành riêng cho đối tượng chuyên trách CNTT trong các cơ quan hành chính nhà nước.

II. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018-2019; Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 3764/KH-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh về hành động xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch hành động số 958/KH-UBND ngày 1/4/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng, phiên bản 1.0 và các căn cứ liên quan khác.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao mức độ ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị; tăng tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử; tỷ lệ văn bản sử dụng chữ ký số; tỷ lệ công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ; cập nhập thường xuyên thông tin về hoạt động của đơn vị trên trang thông tin điện tử; tăng tỷ lệ giao dịch hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; xây dựng, thực hiện kiến trúc Chính quyền điện tử.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng và hoàn thành 90% nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch ứng dụng

CNTT năm 2020.

- 80% trở lên công chức và các đơn vị trực thuộc sử dụng thư điện tử công vụ để trao đổi công việc.

- 80% tỷ lệ văn bản điện tử phát hành có sử dụng chữ ký số.

- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử đạt trên 95%.

- 90% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết thông qua hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Đẩy mạnh việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4.

- 100% các đơn vị khám chữa bệnh trong ngành thực hiện triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh Bảo hiểm Y tế.

- Triển khai kết nối liên thông dữ liệu với hệ thống “Cơ sở dữ liệu Dược Quốc gia”

IV. NỘI DUNG

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ:

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động điều hành, nâng cao khả năng ứng dụng phần mềm quản lý và điều hành tại đơn vị; nâng cao hiệu quả sử dụng chữ ký số, tăng cường trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau dưới dạng điện tử.

- Ứng dụng Hệ thống phần mềm một cửa liên thông hiện đại (VNPT-iGate)

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các ứng dụng phục vụ cho công việc chuyên môn.

- Triển khai các giải pháp an toàn thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho công chức, viên chức của đơn vị.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Nâng cao khả năng khai thác Hệ thống phần mềm một cửa liên thông hiện đại (VNPT-iGate). Tung bước nâng tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3,4. Tuyên truyền thực hiện, cung cấp hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát, thực hiện cung cấp thông tin trên Cổng thông tin thành phần của Sở theo quy định.

- Tuyên truyền và thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích đúng quy định,

3. Xây dựng, cập nhật, hoàn thiện các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nội bộ hoặc chuyên ngành của đơn vị mình phù hợp với kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

Nâng cấp các ứng dụng phục vụ quản lý chuyên ngành phù hợp với kiến

trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

4. Phát triển nguồn nhân lực:

- Cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo nâng cao kỹ năng về an toàn thông tin.

- Chú trọng công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ công tác ứng dụng CNTT: Cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNTT; tuyên truyền nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, an toàn an ninh thông tin cho công chức, viên chức trong toàn đơn vị.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT, công tác chuyên môn trong đơn vị.

5. Phát triển Hạ tầng kỹ thuật:

- Đầu tư, nâng cấp đồng bộ hệ thống mạng nội bộ đảm bảo việc kết nối thông suốt phục vụ các phần mềm dùng chung, trao đổi thông tin dữ liệu trong cơ quan.

- Nâng cấp, thay thế, mua sắm mới máy tính cho công chức đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc.

- Triển khai ứng dụng các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin: Các giải pháp đảm bảo chống virus, mã độc hại cho hệ thống mạng, cho máy tính cá nhân.

6. Bảo đảm về an toàn thông tin

- Bảo đảm an toàn thông tin cho dữ liệu và ứng dụng CNTT tại đơn vị.

- Tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo về an toàn, an ninh thông tin, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho toàn thể công chức, viên chức.

- Cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền cho tất cả máy tính.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp tài chính

Cơ quan tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, phân bổ kinh phí ưu tiên cho phát triển CNTT. Việc trang bị hạ tầng, máy tính và ứng dụng CNTT phải tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giải pháp triển khai

- Thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2020 của tỉnh và của đơn vị.

- Triển khai, thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử nhằm từng bước xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

- Triển khai thực hiện ứng dụng chữ ký số phục vụ hoạt động trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng.

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT góp phần nâng cao chỉ số CCHC; nâng cao khả năng ứng dụng phần mềm quản lý điều hành.

- Nâng cao khả năng khai thác hệ thống một cửa điện tử, từng bước nâng tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3, 4.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích đúng quy định.

- Rà soát, thực hiện cung cấp thông tin trên cổng thông tin thành phần của Sở theo quy định.

3. Giải pháp tổ chức

- Chỉ đạo toàn thể công chức, viên chức ứng dụng CNTT có hiệu quả.

- Tuyên truyền nâng cao hiểu biết, nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong cơ quan về vai trò, lợi ích của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan.

- Cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNTT; phần mềm ứng dụng CNTT.

4. Giải pháp môi trường chính sách

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định, quy chế về sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung; quy định về an toàn thông tin; chữ ký số; ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về CNTT và triển khai Chính quyền điện tử.

- Đưa nhiệm vụ ứng dụng CNTT hỗ trợ đẩy mạnh công tác cải cách hành chính là tiêu chí đánh giá hàng năm của cơ quan.

- Cử công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng CNTT; ưu tiên thuê dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động CNTT chung của Sở.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí để thực hiện ứng dụng CNTT được cân đối, bố trí trong kinh phí ngân sách giao năm 2020.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ động theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Kịp thời tham mưu, đề xuất với Lãnh đạo Sở các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị ngày càng chất lượng, hiệu quả. Tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ.

- Tham mưu và phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

2. Các đơn vị trực thuộc

Đề nghị các đơn vị trực thuộc tích cực chủ động, tham mưu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy việc thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2020 đúng tiến độ và thực hiện nghiêm túc có hiệu quả kế hoạch này.

VIII. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn: Quản trị mạng, an ninh mạng; các ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2020 của Sở Y tế Cao Bằng./.

Nơi nhận :

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Giám đốc Sở Y tế;
- Các Phó giám đốc Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

Chứng
thư số

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nông Văn Thánh